

Số: **714/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 733/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1988;

2. **Chị Lê Thị Thu H**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: 04/41/24 đường C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/7/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về kinh tế, ít quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên anh T và chị H thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H kéo dài không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004615 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H đều xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc T và chị Lê Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004615 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, anh T và chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng